

Bài 50 ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ (tiếp theo)

BỘ ĂN SÂU BỌ, BỘ GẶM NHẮM, BỘ ĂN THỊT

I – MỤC TIÊU

– Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của bộ Ăn sâu bọ thích nghi với chế độ ăn sâu bọ.

– Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của bộ Gặm nhấm thích nghi với cách gặm nhấm thức ăn.

– Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của bộ Ăn thịt thích nghi với chế độ ăn thịt.

II – CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Chuột chù : Nếu voi là thú ở cạn lớn nhất, nặng nhất (3000 – 5000kg) thì loài thú ở cạn nhỏ nhất là chuột chù tí hon sống ở nhiều nước châu Á và châu Phi dài khoảng 3,5 đến 4,5cm và nặng trung bình 1,5g.

Loài chuột chù thường gặp có cỡ lớn hơn. Chuột chù có ích vì chuyên ăn sâu bọ phá hoại mùa màng và một số động vật không xương sống khác. Chuột chù có mùi hôi. Mùi hôi là do chất tiết, tiết ra từ các tuyến da ở hai bên thân chuột đực. Mùi hôi này càng nồng nặc về mùa sinh sản của chuột chù. Mùi hôi không độc, nó giúp cho họ hàng nhà chuột chù nhận được nhau và phân biệt được giới tính của nhau.

Chuột chũi : Chuột chũi sống đào hang trong đất có thân hình thon tròn, đầu hình nón, bộ lông dày mượt, tai mắt nhỏ, ẩn dưới lông. Chi trước ngắn khoẻ, bàn tay rộng nằm ngang so với cơ thể, có móng to khoẻ để đào đất. Chuột chũi đào hang rất giỏi làm thành những đường hầm chằng chịt trong đất. Trong khi đi đuôi va chạm vào thành đường hầm, nhờ những lông xúc giác mọc trên đuôi mà con vật nhận biết được đường đi.

Bộ răng gặm nhấm : Răng chuột cống, chuột nhắt, sóc nằm sâu trong lỗ chân răng, mọc dài liên tục suốt đời. Răng cửa dài cong, đầu vát, rất sắc. Mặt răng hàm có nếp men gờ lên theo chiều ngang rất cứng và sắc cạnh. Hàm cử động theo chiều từ trước ra sau và ngược lại (xát, nạo thức ăn) kể cả khi không ăn. Tập tính này đã làm răng thú mòn bớt và thường xuyên được mài sắc thích nghi với chế độ ăn bằng cách gặm nhấm. Nhìn chung bộ răng thú giống bộ răng chuột. Điểm sai khác nổi bật là ở sau đôi răng cửa hàm trên của thú lại có thêm một đôi nữa nằm ở phía sau.

Sóc : Sóc chuyển cành thoăn thoắt, mỗi bước nhảy có thể tới 6m, nhảy xuống dưới xa tới 5 – 10m. Khi ăn, con vật dùng 2 chân trước đưa thức ăn lên miệng. Khi ăn hạt, răng cửa hàm trên được dùng để cắn vỡ vỏ hạt, còn răng cửa hàm trước được nối với nhau bằng cơ miệng, nên có thể hoạt động như một cái kẹp giập lại gần nhau để nhằn hạt ra. Tổ được xây dựng ở trên cây bằng những cành nhỏ, rêu, lá.

Gấu : Người ta thường nói "to như gấu, khoẻ như gấu", quả vậy một con gấu ngựa cao đến 1,6m và nặng khoảng từ 100 đến 200kg. Thân to xù, bốn chân mập mạp, cổ to, ngắn, dáng đi nặng nề nhưng gấu leo cây rất giỏi. Lúc leo lên cây để phá tổ ong lấy mật, nếu là cây nhỏ thì gấu leo theo đường thẳng đứng, còn nếu là cây to thì gấu phải leo theo đường xoáy tròn ốc. Khi tụt xuống, gấu lấy chân ôm chặt lấy thân cây, tụt dần dần cho đến khi cách mặt đất chừng 2 đến 3m thì gấu bỏ thẳng 2 chân trước và nhảy ào xuống đất. Khi cần

gấu có thể nhảy bổ từ trên cành cây từ 10 đến 15m khi đặt chân lên đất là chạy được ngay. Khi gặp kẻ thù, gấu lập tức đứng trên hai chân sau tìm cách tấn công như ôm kẻ thù hoặc cào cấu rất hăng. Gấu chó nhỏ hơn gấu ngựa, có ngực khoang hình cung màu vàng. Còn gấu ngựa có khoang hình chữ V ở ngực màu trắng, nên có nơi gọi là gấu đeo vòng, lông gáy và lông vai dài, tai dài. Gấu chó có tai ngắn tròn, đầu rộng, ngắn.

III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

Tranh : Tranh các hình bài 50 SGK 7 hoặc có liên quan đến bài 50

Mô hình, mẫu vật : Mô hình, mẫu nhồi chuột chù, chuột đồng, chuột chũi, sóc, nhím, mèo (nếu có).

Bộ răng của thú Ăn sâu bọ, bộ răng thú Gặm nhấm, bộ răng thú Ăn thịt.

Các phương tiện khác : Bảng hình về thú Ăn sâu bọ, thú Gặm nhấm và thú Ăn thịt (nếu có).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. Gợi ý lời giới thiệu

Tiếp theo các bộ thú đã học, bài hôm nay sẽ giúp các em tìm hiểu về Thú ăn sâu bọ, thích nghi với chế độ ăn sâu bọ, thú Gặm nhấm và thú Ăn thịt thích nghi, chế độ gặm nhấm và chế độ ăn thịt.

2. Các hoạt động

Hoạt động 1 : Nêu được những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của bộ Ăn sâu bọ thích nghi với chế độ ăn sâu bọ.

Cách thực hiện : Mỗi HS tự đọc phần thông báo ở mục I – Bộ Ăn sâu bọ, quan sát hình 50.1 và điền vào cột về bộ Ăn sâu bọ.

– Hoạt động 2 : Nêu được những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của bộ Gặm nhấm thích nghi với chế độ gặm nhấm thức ăn.

Cách thực hiện : Mỗi HS cũng thực hiện như khi thực hiện hoạt động 1, tự đọc phần thông báo ở mục II – Bộ Gặm nhấm, thực hiện như hoạt động 1 với hình 50.2 cuối cùng điền những câu trả lời lựa chọn vào bảng ở cột về bộ Gặm nhấm để hoàn thành hoạt động 2.

– *Hoạt động 3* : **Nêu được những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của bộ Ăn thịt, thích nghi với chế độ ăn thịt.**

Cách thực hiện : Mỗi HS cũng thực hiện như khi thực hiện hoạt động 1 và 2. Ở đây HS tự đọc phần thông báo ở mục III, thực hiện như các hoạt động 1 và 2 đối với hình 50.3 và cuối cùng cũng điền vào bảng ở cột về bộ Ăn thịt.

Đáp án bảng. Cấu tạo, đời sống và tập tính của một số đại diện thuộc bộ Ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm, bộ Ăn thịt

Bộ thú	Loài động vật	Môi trường sống	Đời sống	Cấu tạo răng	Cách bắt mồi	Chế độ ăn
Ăn sâu bọ	1. Chuột chù	Trên mặt đất	Đơn độc	Các răng đều nhọn	Tìm mồi	Ăn động vật
	2. Chuột chũi	Đào hang trong đất	Đơn độc	Các răng đều nhọn	Tìm mồi	Ăn động vật
Gặm nhấm	3. Chuột đồng nhỏ	Trên mặt đất	Đơn độc	Răng cửa lớn, có khoảng trống hàm	Tìm mồi	Ăn tạp
	4. Sóc bụng xám	Sống trên cây	Đơn độc	Răng cửa lớn, có khoảng trống hàm	Tìm mồi	Ăn thực vật
Ăn thịt	5. Báo	Trên mặt đất và trên cây	Đơn độc	Răng nanh dài nhọn, răng hàm dẹp bên sắc	Rình mồi, vồ mồi	Ăn động vật
	6. Sói	Trên mặt đất	Đàn	Răng nanh dài nhọn, răng hàm dẹp bên, sắc	đuổi mồi, bắt mồi	Ăn động vật

– **Đáp án** nêu được rõ ràng những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của ba bộ (Ăn sâu bọ, Gặm nhấm và Ăn thịt) thích nghi với đời sống đặc trưng của bộ.

V – KẾT LUẬN

GV hướng dẫn cả lớp thảo luận tham gia tóm tắt bài bằng những câu hỏi sau :

1. Nêu những đặc điểm cấu tạo bộ răng của bộ Ăn sâu bọ thích nghi với chế độ ăn sâu bọ

2. Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài, bộ răng của bộ Gặm nhấm thích nghi với cách gặm nhấm thức ăn.

3. Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài, bộ răng và tập tính của bộ Ăn thịt thích nghi với chế độ ăn thịt.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : Có thể tham khảo các mục I, mục II và mục III các hình của mục và phần ghi nhớ của bài.

Câu 2 : Có thể tham khảo mục I và chú thích của hình 50.1C.

Câu 3 : Có thể tham khảo bảng cấu tạo, đời sống và tập tính của một số đại diện thuộc bộ Ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm, bộ Ăn thịt với đáp án điền câu trả lời lựa chọn ở mục III.

VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu số : 4, 9, 10, 12, 13, 15, 16, 21, phần 2 SGK.